

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	1
1.	Thông tin khái quát.....	1
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
5.	Định hướng phát triển.....	4
6.	Các rủi ro:	5
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	6
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
2.	Tổ chức và nhân sự.....	8
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4.	Tình hình tài chính	12
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	15
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2.	Tình hình tài chính	15
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY....	17
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	17
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	17
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	19
1.	Hội đồng quản trị.....	19
2.	Ban Kiểm soát	20
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	20

VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	22
1.	Đơn vị kiểm toán:	22
2.	Ý kiến kiểm toán:	22
3.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:	23

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 11/06/2012.
- Vốn điều lệ: 87.044.800.000 (Tám mươi bảy tỷ bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 87.044.800.000 (Tám mươi bảy tỷ bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).
- Địa chỉ: 39 Đoàn Như Hải, Quận 4, Tp Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84 – 8) 38 253 560.
- Số fax: (84 – 8) 38 253 610.
- Website: www.safi.com.vn.
- Mã cổ phiếu: SFI.

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI chính thức đi vào hoạt động tháng 11 năm 1992.
- Tháng 05/1998 chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần.
- Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

b. Quá trình phát triển

- SAFI chính thức đi vào hoạt động tháng 11 năm 1992 là một trong những Công ty đại lý vận tải hàng đầu trong cả nước, SAFI có khả năng cung cấp các dịch vụ Logistics, Đại lý vận tải Đa phương thức và Đại lý Môi giới Hàng hải. Đến năm 2012, ngoài trụ sở chính tại Tp Hồ Chí Minh thì SAFI còn 06 chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Quảng Ninh, và 01 văn phòng đại diện tại Lạng Sơn. Công ty có 2 công ty con và 2 công ty liên doanh liên kết. Hệ thống đại lý của Công ty trải rộng trên khắp thế giới, từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, sang tới Châu Phi và Châu Úc.

- Hệ thống phương tiện và trang thiết bị của SAFI hiện tại gồm 13 đầu kéo CNTR, 18 rơ moóc 40', 18 xe tải phục vụ cho hàng đi lý hải quan. Ba hệ thống kho bãi: Kho tại Phú Thuận, Q.7 có diện tích khu vực 10.000m²; Kho tại khu công nghiệp Vân Đồn – Đà Nẵng có diện tích khu vực 9.500m² và Kho tại Phú Thị - Gia Lâm – Hà Nội có diện tích khu vực 4.500m².
- Ngoài ra, cao ốc văn phòng 209 Nguyễn Văn Thủ - Quận 1 – Tp Hồ Chí Minh đang thực hiện xây dựng cơ bản và sẽ sớm đưa vào hoạt động trong năm 2013.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Đại lý vận tải;
- Đại lý uỷ thác quản lý container và giao nhận hàng hoá;
- Khai thác, thu gom hàng hoá và vận tải nội địa;
- Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải;
- Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Mua bán thực phẩm tươi sống, đồ gỗ nội thất, quần áo may sẵn, giày dép, kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh và phụ kiện;
- Kinh doanh khai thác kho bãi;
- Vận chuyển hàng hoá quá cảnh đi Lào, Campuchia và ngược lại (chỉ thực hiện khi có đầy đủ thủ tục về hàng quá cảnh);
- Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;
- Sản xuất, mua bán bao bì, chèn lót;
- Đóng gói bao bì hàng hoá;
- Mua bán động vật sống, bò sát (trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác cần được bảo vệ), hàng thuỷ, hải sản;
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Mua bán gốm sứ, sơn mài, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Vận tải đa phương thức quốc tế;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp đồ gỗ gia dụng, máy móc, thiết bị, phụ kiện hàng điện tử, điện lạnh (không sản xuất gia công tại trụ sở);
- Sản xuất, gia công quần áo, giày dép (không sản xuất, gia công tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê vỏ container;

– Phát chuyển nhanh hàng hoá.

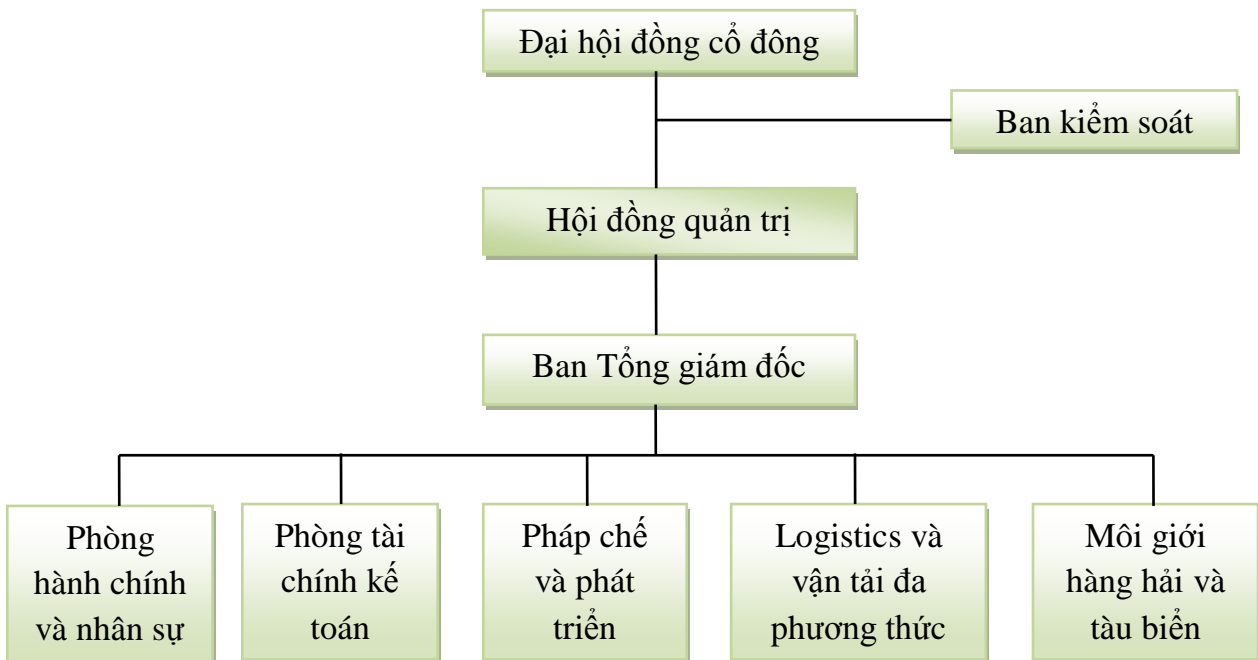
Địa bàn kinh doanh chính: Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị SAFI bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Giám đốc Khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.



c. Các công ty con:

+ Công ty liên doanh đại lý vận tải Cosfi:

- Địa chỉ : 6A Hồ Xuân Hương – Quận 3 – TP.HCM
- Ngành nghề : Dịch vụ đại lý tàu biển
- Vốn điều lệ : 9.600.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty : 51%.

+ Công ty TNHH SITC Việt Nam:

- Địa chỉ: Phòng 419-420-421 TD - Business Center, Lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Thành phố Hải Phòng.
- Ngành nghề : Dịch vụ đại lý tàu biển.
- Vốn điều lệ : 7.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty : 51%.

d. công ty liên kết:

+ Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen (Việt Nam)

- Địa chỉ : 2A – 4A Tôn Đức Thắng – P. Bến Nghé – Quận 1 – TP.HCM
- Ngành nghề : Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
- Vốn điều lệ : 600.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty : 45%

+ Công ty TNHH KCTC Việt Nam

- Địa chỉ : 473 Điện Biên Phủ , phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Ngành nghề : Dịch vụ vận tải, kho vận, và giao nhận.
- Vốn điều lệ : 900.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty : 23%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận, Logistics.
- Chiến lược kinh doanh của SAFI tập trung vào con người làm nền tảng phát triển dịch vụ làm đại lý
- Duy trì thế mạnh dịch vụ vận tải đường không hiện có.
- Dịch vụ vận tải đường biển sẽ tiếp tục duy trì lượng hàng chuyển tải qua Singapore, Hong Kong. Bên cạnh đó cũng triển khai tiềm kiếm đại lý cho lượng hàng nhập.
- Dịch vụ môi giới, đại lý tàu biển sẽ ưu tiên tập trung vào mảng đầu thô, duy trì chất lượng dịch vụ thuyền viên, đại lý tàu với các thân chủ đã được chỉ định.
- Dịch vụ khai quan, giao nhận, chủ trương mở rộng hoạt động chào bán hàng, khai thác tốt kho bãi theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói, tập trung phát triển hệ thống khách hàng lớn tại Tp HCM và Hà Nội.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: dịch vụ kho bãi và giao nhận vận tải.
- Kế hoạch mở rộng đầu tư thêm vào các mảng như: đầu tư góp vốn vào cảng, khu bến bãi cảng hoặc các cảng nội địa tại khu vực Tp HCM, Hải Phòng; mở rộng thêm kho bãi hiện nay tại Hà Nội, xây thêm kho bãi mới tại Tp HCM, Hải Phòng; tham gia góp vốn

xây dựng cảng nội địa ICD Lào Cai; xây dựng văn phòng làm việc mới cho các khu vực Tp HCM, Hà Nội, Hải Phòng.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng chung từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, năm 2011 và 2012 GDP chỉ tăng trưởng 5,89% và 5.03% (*Nguồn: Tổng cục thống kê*). Mặc dù nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi trong những tháng cuối năm 2012 và đầu năm 2013, kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn này đối với các doanh nghiệp thực sự là bài toán không đơn giản.

Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn sau gia nhập WTO còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan biến động khó lường như giá dầu, giá vàng, giá nguyên vật liệu, năng lượng... Những nhân tố này có khả năng làm cho nền kinh tế tăng trưởng chậm hơn hoặc giảm mức tăng trưởng, tất yếu sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. Rủi ro về chính sách và luật pháp

Những chính sách của Chính phủ có ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp tới nền kinh tế nói chung và sự phát triển của Công ty nói riêng. Các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà Nước như lãi suất cơ bản, hỗ trợ lãi suất, mở van tín dụng... đều tác động rất lớn tới sự phát triển của các doanh nghiệp. Các chính sách thuế cũng tác động không nhỏ tới hoạt động đầu tư của các tổ chức và các quỹ đầu tư.

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay vẫn chưa thật hoàn chỉnh, thường xuyên có sự đổi mới và thay thế. Thêm vào đó, vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp và chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, nhất là những quy định về thủ tục hải quan và các hoạt động có liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng hải của Công ty.

c. Rủi ro lãi suất

Việc lạm phát tăng cao và bất thường trong những năm gần đây đã dẫn tới sự thay đổi khó lường của lãi suất. Nếu không có các biện pháp bảo hiểm rủi ro lãi suất thích hợp, hoạt động của Công ty có thể sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực từ những thay đổi của lãi suất trên thị trường.

Để hạn chế rủi ro này, ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban có liên quan phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc lập kế hoạch đầu tư, kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn nhằm tạo được tính chủ động trong việc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vào hoạt động kinh

doanh, giảm thiểu tác động của những thay đổi lãi suất trên thị trường đối với hoạt động của Công ty.

d. Rủi do kinh doanh

Hoạt động của Công ty gắn chặt với hoạt động của các hãng tàu lớn mà công ty có quan hệ đối tác. Do sự biến động của thị trường hàng hải thế giới nói chung và biến động trong kinh doanh của các hãng tàu này sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường giao nhận vận chuyển hàng hoá và dịch vụ hàng hải Việt Nam đang diễn ra cạnh tranh khốc liệt do việc gia tăng mạnh cả về số lượng và chất lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Đặc biệt là khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các khu lân cận tập trung rất đông các doanh nghiệp cùng ngành, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

e. Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, bão lớn v.v... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra. Công ty đã tiến hành tham gia mua bảo hiểm cho tài sản mà Công ty đang khai thác, sử dụng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu thuần	331.252.063.227	210.422.198.046
Giá vốn hàng bán	184.750.502.366	136.307.654.278
Lợi nhuận gộp	146.501.560.861	74.114.543.768
Doanh thu hoạt động tài chính	27.194.580.085	16.047.901.749
Chi phí tài chính	2.058.127.631	7.346.827.925
Chi phí bán hàng	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	129.130.417.095	63.733.450.010
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	42.507.596.220	19.082.167.582

Lợi nhuận khác	915.574.310	1.049.279.179
Lãi (lỗ) trong liên doanh, liên kết	10.028.045.536	16.074.559.458
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.451.216.066	36.206.006.219
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.078.473.506	5.037.152.518
Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.372.742.560	31.168.853.701
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.566	3.607

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011 và 2012 của Công ty

Trong năm 2012 doanh thu thuần của Công ty đã có sự tăng trưởng ấn tượng với mức tăng hơn 57% so với năm 2011, đạt hơn 331 tỷ đồng. Trong năm 2012, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh, tăng hơn 100% so với năm 2011, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần tăng từ 30,29% của năm 2011 lên gần 39% trong năm 2012. Tuy nhiên các khoản chi phí khác như giá vốn hàng bán, chi phí tài chính đã được hạn chế đáng kể. Giá vốn hàng bán năm 2012 chỉ tăng 35,54% so với cùng kỳ, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm từ 64,78% xuống còn 55,77%. Nhờ vậy, lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế cũng đã có sự tăng trưởng ấn tượng, lần lượt là 47,63% và 42,36%, là mức rất cao so với các doanh nghiệp cùng ngành và trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch :*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	150	199,48	132,98%	210,40	331,25	157,44%
2	LNST (*)	22,5	22,30	99,15%	31,50	37,91	120,35%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012 của Công ty

(*) Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (đã trừ lợi ích của cổ đông thiểu số).

- **Tình hình thực hiện so với năm liền kề :**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		Năm 2011	Năm 2012	Tỷ lệ	Năm 2011	Năm 2012	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	139,14	199,48	143.3%	210,42	331,25	157.42%
2	LNST (*)	21,05	22,30	105.9%	29,90	37,91	126.7%

(*) Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (đã trừ lợi ích của cổ đông thiểu số).

Trong năm 2012, nhờ sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sáng suốt của Ban tổng giám đốc, cùng với định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị Công ty, đã giúp Công ty vượt được nhiều chỉ tiêu đề ra, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 331 tỷ đồng, vượt 57,44% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra, tăng hơn 57% so với cùng kỳ, có thể nói là mức tăng trưởng rất cao so với các doanh nghiệp cùng ngành và với bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới đang hết sức khó khăn như hiện nay. Lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng trưởng ấn tượng với mức tăng hơn 42,36%, đạt 44,37 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

o Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	13,10%
2	Trần Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT	0,17%
3	Nguyễn Cao Cường	Ủy viên HĐQT	2,17%
4	Vũ Văn Trục	Ủy viên HĐQT	3,00%
5	Trần Nguyên Hùng	Ủy viên HĐQT	1,49%

o Thành viên Ban Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Cao Cường	Tổng giám đốc	2,17%
2	Bùi Quang Cảnh	Phó Tổng giám đốc	0,58%

3	Trần Nguyên Hùng	Phó Tổng giám đốc	1,49%
4	Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	0,46%

o **Thành viên Ban kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	0,96%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,00%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

o **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Trần Mạnh Hà	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012
Trần Mạnh Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Nguyễn Cao Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Vũ Văn Trục	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Hoàng Đăng Doanh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012
Phan Thông	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012
Nguyễn Hữu Cự	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012
Trần Nguyên Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012

o **Thành viên Ban Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Cao Cường	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/05/2012
Trần Nguyên Hùng	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/05/2012
Trần Nguyên Hùng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/05/2012
Bùi Quang Cảnh	Phó Tổng giám đốc	
Phan Thông	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/05/2012

Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28/05/2012
Võ Thị Phương Lan	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 28/05/2012

o **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2012
Phạm Sỹ Nhượng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012
Phùng Thị Nga	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012
Hồ Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/05/2012

c. **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2012 là 276 người. Trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
A. Phân theo đối tượng lao động	276	100%
Lao động trực tiếp	249	91,21%
Lao động gián tiếp	24	8,79%
B. Phân theo trình độ lao động	276	100%
Trình độ đại học và trên đại học	160	58,61%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	13	4,76%
Lao động phổ thông	100	36,63%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. **Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2012, Công ty đang tiến hành xây dựng cơ bản toà nhà văn phòng tại 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Tính đến ngày 31/12/2012, dự án đã giải ngân

được hơn 22,344 tỷ đồng. Dự kiến công trình sẽ hoàn thành vào tháng 6/2013 với tổng mức kinh phí dự toán ban đầu là 41,7 tỷ đồng.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư cho dự án toàn nhà văn phòng như sau:

Năm 2010 : 1.431.053.527 đồng

Năm 2011 : 7.967.441.926 đồng

Năm 2012 : 12.946.456.992 đồng

Chi phí xây dựng dự án toà nhà văn phòng đến 31/12/2012 là : 22.344.952.445 đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Tên Công ty và các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
<i>Công ty liên doanh đại lý vận tải Cosfi</i>		
+ Tài sản ngắn hạn	105.380.427.326	79.254.849.262
+ Tài sản dài hạn	3.557.456.379	2.125.342.159
+ Nợ ngắn hạn	88.805.981.199	65.255.027.059
+ Nợ dài hạn	-	-
+ Tổng doanh thu	45.954.302.823	31.052.421.915
+ Lợi nhuận sau thuế	10.038.006.285	197.344.248
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết :</i>		
+ Tổng doanh thu	23.436.694.440	15.836.735.177
+ Lợi nhuận sau thuế	5.524.916.130	100.645.566
<i>Công ty TNHH SITC Việt Nam</i>		
+ Tài sản ngắn hạn	97.834.960.698	103.445.137.622
+ Tài sản dài hạn	4.479.149.983	3.598.398.323
+ Nợ ngắn hạn	92.301.100.985	96.960.626.312
+ Nợ dài hạn	-	-
+ Tổng doanh thu	87.569.576.134	41.130.001.688
+ Lợi nhuận sau thuế	3.150.718.253	2.379.691.046
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết :</i>		
+ Tổng doanh thu	44.660.483.828	20.976.300.860

+ Lợi nhuận sau thuế	1.606.866.309	1.213.642.433
Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen (Việt Nam)		
+ Tài sản ngắn hạn	283.983.089.838	295.361.224.623
+ Tài sản dài hạn	16.644.375.241	8.777.998.715
+ Nợ ngắn hạn	88.795.568.347	113.282.248.568
+ Nợ dài hạn	381.371.302	955.617.591
+ Tổng doanh thu	592.207.574.167	593.608.924.286
+ Lợi nhuận sau thuế	32.161.873.965	33.024.828.271
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết :</i>		
+ Tổng doanh thu	266.493.408.375	267.124.015.929
+ Lợi nhuận sau thuế	14.472.843.284	14.861.172.722
Công ty TNHH KCTC Việt Nam		
+ Tài sản ngắn hạn	44.047.238.138	36.557.036.237
+ Tài sản dài hạn	12.282.372.958	15.623.307.620
+ Nợ ngắn hạn	31.190.309.948	28.506.769.456
+ Nợ dài hạn		
+ Tổng doanh thu	134.642.495.841	142.446.639.750
+ Lợi nhuận sau thuế	1.465.726.747	5.275.594.504
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết :</i>		
+ Tổng doanh thu	30.967.774.043	32.762.727.143
+ Lợi nhuận sau thuế	337.117.152	1.213.386.736

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	444.382.528.343	491.416.843.230	10,5%
Doanh thu thuần	210.422.198.046	331.252.063.227	57,42%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.082.167.582	42.507.596.220	122,76%
Lợi nhuận khác	1.049.279.179	915.574.310	(12,75%)
Lợi nhuận trước thuế	36.206.006.219	53.451.216.066	47,63%
Lợi nhuận sau thuế	31.168.853.701	44.372.742.560	42,36%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011 và năm 2012 của Công ty

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.13	1.10
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.13	1.10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0.50	0.50
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1.07	1.08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	#DIV/0	645,73
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	0,50	0,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	14,81%	13,40%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	15,60%	20,25%
- Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	7,40%	9,48%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	3.607	4.566
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BV)	Đồng	25.157	26.387

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011 và năm 2012 của Công ty

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông: 8.704.480 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 87.044.800.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 414.499 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				tổ chức	cá nhân
A	Vốn cổ phần	8.704.480	100%	49	1.774
1	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.318.243	26,64%	1	1
2	Cổ đông nắm giữ từ 1% - 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.823.407	32,44%	2	11
3	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.562.830	40,93%	46	1762
4	Cổ phiếu quỹ	0	0%	-	-
B	Trong đó:				
1	Vốn Nhà nước	1.178.244	13,54%	1	-
2	Vốn nước ngoài	469.183	5,39%	5	67

Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết

STT	Tên cổ đông	Số lượng nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV	1.178.244	13,54%
2	Nguyễn Hoàng Anh	1.139.999	13,10%
	Tổng cộng	2.318.243	26,64%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2012, Công ty đã chào bán riêng lẻ cho cán bộ chủ chốt 414.499 cổ phần, tương ứng với 4.144.990.000 đồng, tăng vốn từ 82.899.810.000 đồng lên 87.044.800.000 đồng

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện nay Công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ, trong năm 2012 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2012, một năm với nhiều khó khăn và những diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng, dù vậy Công ty cũng đã có những tiến bộ trong năm qua về chuyển biến tích cực trong định hướng kinh doanh và tăng cường giám sát, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống góp phần trong việc đưa công ty đứng vững và phát triển trong bối cảnh khó khăn chung của ngành.

- Về chuyển biến kịp thời trong định hướng kinh doanh toàn công ty: Ban Tổng giám đốc Công ty đã nhanh chóng có nhiều chính sách cắt giảm chi phí, tăng trưởng doanh thu hợp lý. Doanh thu thuần của Công ty đã tăng trưởng rất nhanh, đạt hơn 331 tỷ đồng, tăng 57,44% so với cùng kỳ, vượt 57,42% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng nhanh, tăng 42,36% so với năm 2011, đạt 44,37 tỷ đồng, vượt kế hoạch.
- Giám sát và quản trị rủi ro: Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, việc sử dụng lao động, thời gian làm việc.....của các phòng ban và của toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty. Đồng thời nâng cao công tác phòng ngừa và quản trị rủi ro, nhằm hạn chế đến mức tối đa những thiệt hại có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	271.403.699.503	252.007.124.013	7,70%
2	Tài sản dài hạn	220.013.143.727	192.375.404.330	14,37%
	Tổng cộng	491.416.843.230	444.382.528.343	10,58%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012 của Công ty.

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	86.800.204.854	71.910.731.460	82,84%
2	Máy móc thiết bị	-	-	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	33.986.761.181	22.241.126.939	65,44%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.928.239.950	1.354.450.563	46,24%
5	TSCĐ khác	-	-	-
	Tổng cộng	123.715.205.985	95.506.308.962	77,20%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012 của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	246.934.854.216	222.635.424.143	10,91%
2	Nợ dài hạn	35.513.000	349.432.695	(89,84%)
	Tổng cộng	246.970.367.216	222.984.856.838	10,76%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012 của Công ty.

- Tình hình vay nợ hiện tại

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tình hình dư nợ vay	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.045.105.088	-	
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	
3	Vay và nợ dài hạn	-	-	
	Tổng cộng	2.045.105.088	-	

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012 của Công ty.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Trong năm 2012, Công ty có lãi chênh lệch tỉ giá phát sinh là 9.184.706.240 đồng, lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm là 5.553.135.395 đồng, lỗ do chênh lệch tỷ giá phát sinh là 1.855.767.196 đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm là 10.075.115 đồng. Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá đã đóng góp 12.871.999.324 đồng vào lợi nhuận của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2012, Công ty đã tái cơ cấu bộ máy quản lý, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận và logistics, Công ty đã và đang xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên một cách chuyên nghiệp. Xác định đội ngũ nhân lực là sức mạnh cốt lõi, đặc biệt chú trọng đến nguồn nhân lực ngay từ những bước tuyển chọn đầu tiên, Công ty đã tập hợp được 1 đội ngũ nhân viên năng động, bản lĩnh, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước, dày dặn kinh nghiệm. Ngoài ra, Công ty còn luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2012, nền kinh tế nước ta vẫn còn rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế tăng trưởng thấp, huy động vốn khó khăn,...từ đó ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty. Mặc dù vậy, lợi nhuận sau thuế hợp nhất vẫn đạt 44,37 tỷ đồng, tăng 42,36% so với năm 2011, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Có được kết quả trên là do Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo đối với Ban điều hành công ty để vượt qua những khó khăn và đưa ra các quyết định hợp lý trong điều hành hoạt động công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc đã đề ra các chương trình, các giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả trong điều hành kinh doanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2012, Điều lệ

Công ty, quy định của luật pháp và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển của Công ty và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Trong năm 2012, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng giám đốc Công ty thông qua việc ban hành kịp thời các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

Trong năm, HĐQT đã giám sát chặt chẽ Tổng giám đốc trong công tác huy động vốn và giải ngân vốn đầu tư cho dự án xây dựng cao ốc văn phòng. Nhìn chung, Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các công việc này. Là thành viên HĐQT do đó Tổng giám đốc đã thường xuyên báo cáo những vấn đề liên quan đến công tác điều hành và đề xuất kịp thời những kiến nghị trong các cuộc họp HĐQT, do đó tạo điều kiện cho công tác giám sát của HĐQT được chặt chẽ hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc nguồn vốn, tài chính, nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty và tối ưu hoá nguồn thu.
- Kiểm soát chặt chẽ chính sách chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên.
- Kiểm soát chất lượng dịch vụ, tăng cường đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp.
- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của ban điều hành, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản lý rủi ro tài chính.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự, quy trình làm việc, áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh tiên tiến, các bộ định mức, quy chế giám sát, kiểm soát nội bộ, các hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo bộ máy quản lý điều hành giám sát hoạt động chuyên nghiệp, trách nhiệm cao và có hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cho các cổ đông.
- Thực hiện những quy định mới của nhà nước về công tác quản trị công ty như: Các quy định về tổ chức Đại hội cổ đông; Điều chỉnh Điều lệ và quy chế quản trị công ty; Thành lập các tiểu ban của Hội đồng quản trị; Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
- Chỉ đạo công tác triển khai đầu tư dự án kịp tiến độ, đồng thời định hướng việc xúc tiến dự án để chuẩn bị nguồn dự án cho tương lai. Chỉ đạo công tác huy động vốn đảm bảo cung ứng vốn kịp thời cho hoạt động đầu tư đồng thời giám sát chặt chẽ khả năng thanh toán của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Chức vụ tại các tổ chức khác	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch	Không điều hành	Phó GD công ty Liên Doanh Đại lý vận tải Cosfi	13,10%
2	Trần Mạnh Hà	TV	Không điều hành	Trưởng Ban pháp chế Vinalines	0,17%
3	Nguyễn Cao Cường	TV	Điều hành		2,17%
4	Vũ Văn Trực	TV	Độc lập		3,00%
5	Trần Nguyên Hùng	TV	Điều hành		1,49%

b. **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty không thành lập tiểu ban.

c. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh quý, 6 tháng, hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm, giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh.

Qua các cuộc họp HĐQT quyết định các vấn đề chính sau:

- Bầu chủ tịch HĐQT và các chức danh khác.
- Nội dung Đại hội cổ đông năm 2012, quyết định kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2012.
- Các quyết định quản lý điều hành công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012
- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và năm 2012.
- Quyết định thông qua kết quả kinh doanh năm 2012, kế hoạch kinh doanh năm 2013 và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2013.

d. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

Trong năm 2012, ông Vũ Văn Trực là thành viên HĐQT độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm

đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại. Trong năm 2012 ông Vũ Văn Trục đã thực hiện tốt vai trò này.

e. **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	0,96%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,00%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2012 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

từ 01/01/2012 đến 18/05/2012

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (a)	Số tiền (b) = (a) x 5 th
A	Hội đồng quản trị			
1	Trần Mạnh Hà	Chủ tịch	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
2	Hoàng Đăng Doanh	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng

3	Nguyễn Hữu Cự	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
4	Trần Nguyên Hùng	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
5	Phan Thông	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
B	Ban kiểm soát			
1	Phạm Sỹ Nhượng	Trưởng ban	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
2	Phùng Thị Nga	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
3	Hồ Anh Tuấn	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	10.000.000 đồng
C	Thư ký HĐQT			
1	Trần Đức Hạnh		500.000đ/tháng	2.500.000 đồng
	Tổng cộng			82.500.000 đồng

từ 19/05/2012 đến 31/12/2012

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (a)	Số tiền (b) = (a) x 7 th
A	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
2	Trần Mạnh Hà	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
3	Nguyễn Cao Cường	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
4	Vũ Văn Trực	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
5	Trần Nguyên Hùng	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
B	Ban kiểm soát			
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	2.000.000 đ/tháng	14.000.000 đồng
C	Thư ký HĐQT			
1	Nguyễn Thanh Tuyền		500.000đ/tháng	3.500.000 đồng
	Tổng cộng			115.500.000 đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Bùi Quang Cảnh	Phó TGD	20.436	0,24%	50.436	0,58%	Mua
2	Nguyễn Đắc Hương	Con thành viên HĐQT	16.000	0,19%	17.300	0,19%	Mua, bán
3	Bùi Thị Hạnh	Vợ thành viên HĐQT	9.500	0,11%	10.500	0,12%	Mua, bán
4	Nguyễn Hoàng Anh	Cổ đông lớn	416.789	5,01%	1.139.999	13,09%	Mua
5	Nguyễn Đắc Hương	Con thành viên HĐQT	17.300	0,20%	17.300	0,19%	Mua, bán
6	Nhữ Đình Thiện	Trưởng BKS	56.605	0,68%	83.405	0,96%	Mua
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Bố Chủ tịch HĐQT	410.000	4,94%	0	0,00%	Bán
8	Trần Nguyên Hùng	Phó TGD	30.002	0,36%	130.002	1,49%	Mua
9	Nguyễn Cao Cường	Tổng GD	118.888	1,43%	188.888	2,17%	Mua
10	Nguyễn Thanh Tuyên	Kế toán trưởng	0	0%	23.499	0,27%	Mua

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán (AASC)

2. Ý kiến kiểm toán:

a. Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31

tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

3. Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán:

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.safi.com.vn

**Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cao Cường